

Số: 32/2022/QĐHG-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 09 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thẩm phán ra quyết định: Đào Thị Xuân Quỳnh.

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 24 tháng 01 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc hôn nhân và gia đình của những người yêu cầu:

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1996; ĐKKH: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình; Hiện đang ở: Thôn L, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Đ có 01 con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 04/8/2017. Ly hôn, chị L và anh Đ thỏa thuận giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Đ đều thừa nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã S (Nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Đào Thị Xuân Quỳnh